

Số: /BC-SKHCN

Bắc Ninh, ngày

tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030

Thực hiện quy định của Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành đánh giá thực trạng các quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các quan hệ xã hội.

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, công nghiệp công nghệ số, đặc biệt là công nghiệp bán dẫn, đang trở thành nền tảng cốt lõi của nền kinh tế toàn cầu, có vai trò quyết định trong phát triển các ngành công nghiệp hiện đại như trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn và các hệ thống tự động hóa.

Theo các tổ chức nghiên cứu quốc tế, doanh thu ngành công nghiệp bán dẫn toàn cầu năm 2024 đạt khoảng 627 tỷ USD và dự báo có thể đạt mốc 1.000 tỷ USD vào năm 2030, cho thấy tốc độ tăng trưởng nhanh và tiềm năng phát triển rất lớn của ngành trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao, đang diễn ra mạnh mẽ dưới tác động của các yếu tố địa chính trị, thương mại và nhu cầu đa dạng hóa chuỗi cung ứng của các tập đoàn đa quốc gia. Đây là cơ hội thuận lợi để các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Tại khu vực Đông Nam Á, nhiều quốc gia như Singapore, Malaysia, Thái Lan đã và đang đẩy mạnh các chính sách ưu đãi, đầu tư hạ tầng và phát triển nguồn nhân lực nhằm thu hút các tập đoàn công nghệ lớn, từng bước khẳng định vị thế là trung tâm sản xuất và công nghệ mới của khu vực. Sự cạnh tranh trong thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, đặc biệt là công nghiệp bán dẫn, ngày càng gay gắt, đòi hỏi các địa phương phải có chính sách kịp thời, phù hợp và đủ sức hấp dẫn để nắm bắt cơ hội phát triển.

Trong bối cảnh đó, việc ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số, đặc biệt là lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ cao

là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến quan hệ xã hội

Phát triển công nghiệp công nghệ số và công nghiệp bán dẫn là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, thể hiện tại nhiều văn bản quan trọng như:

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Quyết định số 1017/QĐ-TTg 1017/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 của Quốc hội.

Trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh¹, kế hoạch phát triển ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050², xác định mục tiêu xây dựng Bắc Ninh trở thành trung tâm công nghiệp bán dẫn của khu vực miền Bắc.

II. THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Quan hệ xã hội chưa có pháp luật điều chỉnh liên quan đến dự thảo

Thực tiễn phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã hình thành nhiều quan hệ xã hội mới nhưng chưa có quy định pháp luật cụ thể của địa phương điều chỉnh, bao gồm:

1.1. Quan hệ giữa Nhà nước với doanh nghiệp trong hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ số

Trong thời gian qua, mối quan hệ giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh từng bước được thiết lập và duy trì thông qua việc triển khai các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển công nghiệp, khoa học và công nghệ, chuyển đổi số và thu hút đầu tư. Các cơ quan nhà nước đã tích cực hỗ trợ doanh nghiệp thông qua cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục

¹ Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh.

² Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 20/12/2025 của UBND tỉnh

hành chính, cung cấp thông tin, xúc tiến đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, chưa có cơ chế hỗ trợ cụ thể từ ngân sách địa phương đối với: Phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số; dự án sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số; dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số; doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn; doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn

Do đó, việc hỗ trợ doanh nghiệp còn phân tán, chủ yếu dựa vào chính sách chung của Trung ương.

1.2. Quan hệ giữa doanh nghiệp với hệ thống đào tạo, nghiên cứu

Nhu cầu nhân lực trong ngành bán dẫn và công nghệ số tại Bắc Ninh đang tăng nhanh, đặc biệt đối với đội ngũ kỹ sư thiết kế vi mạch, kỹ thuật viên và chuyên gia công nghệ cao.

Tuy nhiên, nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu; hệ thống đào tạo chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của doanh nghiệp. riêng dự án Amkor tại Bắc Ninh khi hoạt động tối đa có thể cần khoảng **7.000–10.000 lao động**.

Điều này đặt ra nhu cầu hình thành các cơ chế hỗ trợ đào tạo, thu hút chuyên gia và liên kết giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo.

1.3. Trong phát triển hạ tầng phục vụ công nghiệp

a) Về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Ninh

- Công nghiệp tiếp tục khẳng định là trụ cột, động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Bình quân giai đoạn 2021 - 2025, giá trị gia tăng ngành công nghiệp tăng 11%/năm. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) liên tục nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước, với mức tăng trưởng duy trì ở ngưỡng hai con số. Tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm hơn 70% toàn ngành. Chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp được nâng lên, nhất là trong ngành công nghiệp điện tử, bán dẫn và công nghệ cao; công nghiệp chế biến chế tạo. Từng bước nâng cao vị thế ngành công nghiệp tỉnh Bắc Ninh trong chuỗi giá trị sản xuất điện tử, tập trung hướng đến sản xuất và trở thành thủ phủ chất bán dẫn, trở thành trung tâm sản xuất điện tử hoàn thiện hàng đầu Việt Nam, tiếp tục là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh và của cả nước. Sản phẩm chính trong sản xuất công nghiệp bao gồm: ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học. Đây là ngành đem lại nhiều giá trị gia tăng nhất cho Bắc Ninh, với sự đầu tư mạnh mẽ của các nhà đầu tư quốc tế (như Samsung, Foxconn, Amkor, Goertek, Luxshare, Canon...). Tuy nhiên, phần lớn sản phẩm điện tử chủ yếu được sản xuất bởi các doanh nghiệp FDI có quy mô lớn và tập trung vào 06 hạng mục sản phẩm chính (điện thoại phổ thông, điện thoại thông minh, màn hình điện thoại, pin điện thoại, tai nghe, máy tính bảng, đồng hồ thông minh và máy in); giá

trị gia tăng (VA) công nghiệp chiếm tỷ lệ thấp, phụ thuộc chủ yếu vào khu vực FDI, công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm, các doanh nghiệp địa phương chưa có cơ hội tham gia sâu vào chuỗi giá trị của khu vực FDI.

- Định hướng quy hoạch đã được phê duyệt trong giai đoạn 2021-2030:

+ Khu vực Nam sông Cầu được định hướng phát triển đa dạng hóa nền công nghiệp thông qua việc phát triển các ngành sản xuất công nghệ cao khác như: thu hút đầu tư xây dựng trung tâm cung cấp vật tư bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và sản xuất phụ tùng hàng không hàng đầu tại Miền Bắc Việt Nam; phát triển ngành dược và thiết bị công nghệ y khoa, tận dụng lợi thế sản xuất thiết bị điện tử vào hoạt động sản xuất thiết bị y tế, sản xuất chip bán dẫn, sản xuất thiết bị đầu cuối, thiết bị cho sản xuất năng lượng tái tạo;

+ Khu vực Bắc Sông Cầu định hướng phát triển: Công nghiệp sản xuất cơ khí, Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm (bao gồm chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản); Công nghiệp dệt; Công nghiệp cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải với một số sản phẩm quan trọng: Sản xuất các sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; Sản xuất thiết bị điện (chủ yếu pin năng lượng mặt trời); Sản xuất may trang phục; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (chủ yếu là bao bì). Đến nay, việc thu hút đầu tư các dự án công nghiệp trên địa bàn tỉnh cơ bản tập trung thực hiện theo định hướng trên.

b) Hiện trạng phát triển Khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh

- Theo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng chính phủ và phê duyệt điều chỉnh tại các Quyết định số: 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022; 1279/QĐ-TTg ngày 28/10/2024; 1589/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh. Theo đó: đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh có 52 KCN với tổng diện tích 16.138ha. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có 43 khu công nghiệp (KCN) đã được phê duyệt quy hoạch với diện tích đất là 13.093ha. Trong đó: có 39 Khu công nghiệp đã được phê duyệt chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư (với 58 dự án đầu tư xây dựng hạ tầng KCN) với tổng diện tích khoảng 11.524 ha (trong đó có khoảng 8.182 ha đất công nghiệp và đất hành chính dịch vụ cho thuê); diện tích đất công nghiệp và đất hành chính dịch vụ đã cho thuê khoảng 4.365 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy 53,36%; đã thu hút đầu tư 2.232 dự án, với tổng số vốn đầu tư 44,71 tỷ USD;

- Đến nay, trong 23/39 KCN được thành lập đã đi vào hoạt động có 2.064 doanh nghiệp đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng số lao động làm việc tại các KCN khoảng 568.000 người, lao động trong nước khoảng 543.600 người; lao động người nước ngoài khoảng 24.400 người; thu nhập bình quân của người lao động khoảng 8,8 triệu đồng/người/tháng. Có 23/23 KCN đi vào hoạt động đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung (tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có

hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: đạt 100%). Các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được phát triển phân tán nhưng tập chung chủ yếu về phía Tây, Tây Nam của tỉnh, khu vực phát triển đô thị hiện hữu (thành phố Bắc Ninh và thành phố Bắc Giang trước đây) và là nơi có nhiều tuyến đường giao thông quan trọng như đường cao tốc Hà Nội-Lạng Sơn, tuyến quốc lộ 18, Quốc lộ 17, Quốc lộ 37,...; hiện nay các khu công nghiệp được quy hoạch phát triển gắn với phát triển đô thị, dịch vụ và gần các tuyến đường giao thông đang được triển khai thực hiện như đường Vành đai 4, Vành đai 5 vùng thủ đô Hà Nội và các tuyến đường tỉnh kết nối với các tuyến đường giao thông chính để hình thành nên khu vực phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ của vùng.

c) Hiện trạng phát triển cụm công nghiệp tỉnh Bắc Ninh

- Đến nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (mới) đã thành lập được 96 cụm công nghiệp, với tổng diện tích 3.713 ha; diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch chi tiết là 2.473 ha; trong đó, có 66 CCN do doanh nghiệp làm Chủ đầu tư và kinh doanh hạ tầng với tổng diện tích 3.159 ha; còn lại 30 CCN do UBND cấp xã, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh làm chủ đầu tư với tổng diện tích 554 ha;

- Toàn tỉnh, đã có 67/96 CCN được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và đi vào hoạt động, với tổng diện tích 2.269 ha (trong đó diện tích đất công nghiệp là 1.519 ha), diện tích đất công nghiệp đã cho thuê là 1.115 ha (CCN đi vào hoạt động); đã thu hút được 1.465 dự án, vốn đăng ký 48.210 tỷ đồng; vốn thực hiện đạt khoảng 17.750 tỷ đồng, bằng 36,8% vốn đăng ký; đã có 1.261 dự án đi vào hoạt động, 130 dự án đang triển khai; tỷ lệ lấp đầy các CCN đã đi vào hoạt động đạt khoảng 73,4%; tạo việc làm làm cho khoảng 58.000 lao động.

- Đã có 39/67 cụm công nghiệp đi vào hoạt động được đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung còn 28 cụm công nghiệp chưa hoàn thành đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung; trong 28 CCN có 20 CCN do UBND cấp xã, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh làm chủ đầu tư, còn lại 08 CCN do doanh nghiệp làm chủ đầu tư; 06/08 CCN đang triển khai đầu tư trạm, còn lại 02 CCN là Lâm Bình (chưa triển khai đầu tư hạ tầng do điều chỉnh quy hoạch phân khu) và Đồng Quang chưa hoàn thành đầu tư trạm xử lý nước thải tập trung (CCN đã có định hướng chuyển đổi sang mục tiêu khác).

d) Phát triển công nghiệp công nghệ số và bán dẫn

- Bắc Ninh hiện là một trong những trung tâm sản xuất điện tử lớn của cả nước, với khoảng 1.035 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực điện tử, công nghệ thông tin, tổng số lao động trong các doanh nghiệp điện tử, công nghệ thông tin là 451.920 người. Giá trị sản xuất công nghiệp của các doanh nghiệp điện tử, công nghệ thông tin năm 2024 đạt khoảng 1.115.139 tỷ đồng; Riêng trong các Khu công nghiệp tỉnh

năm 2025 giá trị sản xuất công nghiệp của các doanh nghiệp điện tử, công nghệ thông tin đạt khoảng 1.962.450 tỷ đồng.

- Đối với công nghiệp bán dẫn: Cơ bản được định hướng phát triển các khu công nghiệp đa ngành, lĩnh vực trong đó có 01 KCN công nghiệp công nghệ cao (KCN công nghệ cao Đào Viên); 01 KCN công nghệ số; 01 KCN hỗ trợ (KCN Minh Đức-Thượng Lan-Ngọc Thiện); KCN chuyên ngành (KCN Thái Đào-Tân An). Đến nay, Tỉnh đã thu hút khoảng 33 doanh nghiệp bán dẫn, phụ trợ bán dẫn³ (06 doanh nghiệp bán dẫn, vật liệu bán dẫn và 27 doanh nghiệp sản xuất thiết bị, linh kiện phụ trợ cho ngành công nghiệp bán dẫn) với tổng vốn đăng ký trên 2,742 tỷ USD.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, thách thức lớn. Cụ thể, chưa có các chính sách đặc thù cấp tỉnh đủ mạnh để thu hút và phát triển ngành công nghiệp công nghệ số và bán dẫn; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu hụt, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh của ngành; hạ tầng kỹ thuật chuyên biệt phục vụ nghiên cứu, thiết kế, sản xuất và kiểm thử bán dẫn còn hạn chế; đồng thời, chuỗi cung ứng nội địa chưa phát triển, mức độ liên kết giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI còn thấp.

2. Lý do cần có quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm: Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển công nghiệp công nghệ số và bán dẫn; hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số; dự án sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số; dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số; doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn; doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn.

3. Thẩm quyền ban hành các quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Theo quy định của: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025; Luật Ngân sách nhà nước năm 2025

Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ số từ ngân sách địa phương nhằm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

4. Những nội dung khác

Ngoài các nội dung nêu trên, việc ban hành Nghị quyết còn nhằm tạo cơ sở pháp lý để:

- Triển khai các chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số của tỉnh;
- Thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp – viện nghiên cứu – cơ sở đào tạo;

³ Tiêu biểu là Dự án Amkor Technology (1,6 tỷ USD), dự án Hana Micron Vina (669 triệu USD), dự án Micro Commercial Components (115 triệu USD), dự án Hana Micron Viet Nam (37,46 triệu USD), Dự án Công ty TNHH Synergie Cad Việt Nam (21,21 triệu USD), dự án Công nghệ kiểm thử và đóng gói FPT (50 tỷ đồng)

- Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu trong lĩnh vực công nghệ số và bán dẫn.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh đề xuất với Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030 để tạo hành lang pháp lý thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ số và bán dẫn.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030, Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, CĐS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Gia Phong

Phụ lục
Chủ trương, đường lối của Đảng và Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo

(Kèm theo Báo cáo số: BC-SKHCN ngày tháng 5 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Quy định chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số, dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số, phát triển công nghiệp bán dẫn	Đã thể chế một phần	Tăng cường chính sách hỗ trợ hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ cao và công nghiệp nền tảng
Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	Quy định hỗ trợ nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ số	Đã thể chế một phần	Tăng cường chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp công nghệ

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quy định Chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo	Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15; Luật Đầu tư	Phù hợp	Cụ thể hóa mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương
Quy định Chính sách hỗ trợ dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo	Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15; Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Luật Đầu tư	Phù hợp	Cụ thể hóa mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương
Quy định chính sách hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số	Luật Công nghiệp công nghệ số 2025; Luật Đầu tư	Phù hợp	Cụ thể hóa mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương

Quy định Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn	Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15; Luật Đầu tư	Phù hợp	Cụ thể hóa mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương
Quy định chính sách hỗ trợ dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử	Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15; Luật Đầu tư	Phù hợp	Cụ thể hóa mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định: không có./.